TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1968; HKTT: khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; HKTT: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) A, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh B, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 01/2002 ngày 06/6/2002 (Đăng ký theo Nghị định số 77/2001/NĐ-CP, hôn nhân có hiệu lực từ ngày 11/3/1993). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn của ông T và bà H đã phát sinh nhiều năm. Nay ông T và bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà H có 01 người con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 29/6/1995 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H thống nhất không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H có 01 người con chung tên Lê Thị Minh T, sinh ngày 29/6/1995 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân, gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036744 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường A, thị xã T, tỉnh B (theo GCN số 172, quyển số 01/2002 ngày 06/6/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh